

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 596/2024/DS-ST
Ngày: 02-8-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Mai

2. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 616/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 297/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 258/2024/QĐST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP AC; địa chỉ trụ sở: số 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Hàng TN, sinh năm 1990 (Văn bản ủy quyền lập ngày 11/8/2023) (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- **Bị đơn:** Ông Phạm Trần PD, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Số 45/2 Thống Nhất, Phường 11, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/8/2023, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng TMCP AC có bà Trần Hàng TN là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 26/6/2020, ông Phạm Trần PD có ký với Ngân hàng TMCP AC (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi là Hợp đồng). Căn cứ vào thu nhập của ông D, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng số 4365 99xx xxx 6032, loại thẻ Privilege Sig với hạn mức 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 40.5%/năm. Trong quá trình sử dụng thẻ ông D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng. Do đó, căn cứ vào thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt cho vay, chấm dứt sử dụng thẻ, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn nên ngày 03/8/2023 Ngân hàng đã ra thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng đối với thẻ tín dụng nêu trên. Tính đến ngày 02/8/2024, ông D còn nợ số tiền là: Nợ gốc: 38.995.055 (ba mươi tám triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn không trăm năm mươi lăm) đồng; lãi quá hạn: 21.539.568 (hai mươi một triệu năm trăm ba mươi chín nghìn năm trăm sáu mươi tám) đồng; Tổng cộng là: 60.534.623 (sáu mươi triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn sáu trăm hai mươi ba) đồng.

Ngân hàng yêu cầu ông Phạm Trần PD trả một lần toàn bộ số nợ trên và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 03/8/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ. Ngoài ra Ngân hàng không còn ý kiến, yêu cầu gì khác.

Bị đơn là ông Phạm Trần PD mặc dù được được Tòa án thông báo hợp lệ trên báo Thanh niên các số 151 ngày 30/5/2024, số 152 ngày 31/5/2024, số 153 ngày 01/6/2024 và phát thanh trên Đài tiếng nói Việt Nam các ngày 27, 28 và 29/5/2024 để triệu tập ông D đến Tòa để ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông D không đến Tòa, không cung cấp chứng cứ và không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, ông D tự từ bỏ quyền được pháp luật bảo vệ. Ông D đã được Tòa án triệu tập lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách tố tụng, thu thập chứng cứ; thực

hiện việc gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng TMCP AC và ông Phạm Trần PD có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Do ông D vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện. Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có nơi cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Tp. HCM.

- Về người tham gia tố tụng:

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng cho bị đơn. Tuy nhiên bị đơn - ông Phạm Trần PD vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2. Như vậy, việc bị đơn vắng mặt được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông D.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hợp lệ, nên được Tòa án chấp nhận xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP AC - các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng) ngày 26/6/2020 được ký giữa ông Phạm Trần PD với Ngân hàng TMCP AC cho thấy việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật, nội dung mà các bên

thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật tại các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ hợp đồng tín dụng và các bản sao kê mà nguyên đơn cung cấp thể hiện bị đơn - ông D có thực hiện giao dịch với Ngân hàng. Tính đến ngày 02/8/2024 ông D còn nợ số tiền cụ thể như sau: Nợ gốc: 38.995.055 đồng; lãi quá hạn: 21.539.568 đồng; Tổng cộng là: 60.534.623 đồng. Do ông D vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Như vậy, ông D đã vi phạm về thời hạn thanh toán theo như thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nên Ngân hàng yêu cầu ông D trả số tiền còn nợ là có căn cứ.

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thời điểm giao kết và thực hiện hợp đồng, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: *“Trường hợp có quy định khác nhau giữa luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng; việc thành lập, tổ chức, hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng thì áp dụng theo quy định của Luật này”*, theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*. Do vậy, đối với hợp đồng vay mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận.

Hội đồng xét xử xét thấy lãi suất và phí của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 26/6/2020 mà các bên đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật. Do ông D vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định trong hợp đồng gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc ông D phải thanh toán một lần cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tính đến ngày 02/8/2024 là 60.534.623 đồng (trong đó nợ gốc là 38.995.055 đồng; lãi quá hạn: 21.539.568 đồng); kể từ ngày 03/8/2024, ông D tiếp tục trả lãi phát sinh trên nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ.

Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nguyên đơn không phải chịu án phí và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn phải chịu án phí là 3.026.731 (ba triệu không trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm ba mươi mốt) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP AC

Buộc ông Phạm Trần PD phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP AC số tiền tạm tính đến ngày 02/8/2024 là 60.534.623 (sáu mươi triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn sáu trăm hai mươi ba) đồng (trong đó nợ gốc: 38.995.055 đồng; nợ lãi quá hạn: 21.539.568 đồng)

Kể từ 03/8/2024, ông Phạm Trần PD tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi có bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phạm Trần PD phải chịu số tiền án phí là 3.026.731 (ba triệu không trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm ba mươi một) đồng

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP AC số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.197.466 (một triệu một trăm chín mươi bảy nghìn bốn trăm sáu mươi sáu) đồng theo biên lai thu số AA/2023/0012706 ngày 01/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP AC và ông Phạm Trần PD có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Kiều Oanh